

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lý Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Hồng Thanh.

2. Bà: Lò Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên Tòa số 01/2020/TB -TA ngày 21 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị: Điều Thị L - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh: Đỗ Trung K - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn đơn xin ly hôn đề ngày 08/12/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn nguyên đơn chị Điều Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ngày 29/06/2017. Ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường và đã có 01 con chung. Đến năm 2018 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên chửi mắng, miệt thị, dọa đánh và thực tế đã đánh chị L, hai bên không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay chị L vẫn ở cùng nhà với anh K, tuy sống cùng nhà nhưng không nói chuyện, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K có một con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 11/01/2018, hiện nay cháu H đang sinh sống cùng với chị L và anh K tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Chị trình bày, chị đang công tác tại Trung tâm viễn thông huyện Nậm Nhùn, thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Điều Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Điều Thị L không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Đỗ Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thừa nhận anh và chị Điều Thị L kết hôn năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian chung sống anh K và chị L có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thực sự hiểu nhau. Bản thân anh K rất chiều và yêu quý vợ con, tuy nhiên anh K tính tình nóng nảy hay chửi mắng, dọa đánh, miệt thị chị L khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ, vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Tuy sống chung một nhà nhưng anh K và chị L không nói chuyện, không ai còn quan tâm đến ai, việc ai người đó làm. Nay anh K vẫn còn tình cảm với chị L anh xin đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con và muốn con khôn lớn có cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh Đỗ Trung K thừa nhận vợ chồng có 01(một) con chung cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 11/01/2018, hiện nay cháu H đang sinh sống cùng với anh và chị L tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết Ngoài ra anh K không trình bày gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Điều Thị L và bị đơn anh Đỗ Trung K đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Điều Thị L được ly hôn với anh Đỗ Trung K.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Điều Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Điều Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Điều Thị L khởi kiện “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh Đỗ Trung K, cư trú tại bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Điều Thị L kết hôn với anh Đỗ Trung K năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vào ngày 29/06/2017, căn cứ vào khoản 1 Điều 8,

khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của các đương sự, các biên bản hòa giải của Tòa án thấy: Trong thời gian sinh sống chị L và anh K đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thực sự hiểu nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xô xát, không còn tôn trọng nhau, tuy ở chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị L, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị L được ly hôn anh K.

[2.2] *Về con chung*: Chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K có 01(một) con chung là Đỗ Gia H, sinh 11 tháng 01 năm 2018. Xét thấy hiện tại cháu đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị L có công việc và thu nhập, ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung cháu Đỗ Gia H cho chị Điều Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập, xem xét giải quyết. Anh Đỗ Trung K không trực tiếp nuôi con chung nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Giữa chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH chị Điều Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Điều Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Điều Thị L được ly hôn với anh Đỗ Trung K.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Điều Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Điều Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Trung K người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Giữa chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Điều Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0002999 ngày 12/12/2019. Chị Điều Thị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án: Chị Điều Thị L và anh Đỗ Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Nậm Hàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Hiệp